TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/DS-ST
Ngày 31/5/2021
V/v " Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Khon
Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Huỳnh Anh Thư – cán bộ Tòa án huyện Thanh Bình.
- Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc *"Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tải sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49A/2021/QĐXX – ST ngày 09 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/ QĐST ngày 07 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1948
Bà Nguyễn Thị M (Nết), sinh năm 1961
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

-*Bị đơn*: Bà Mai Thị K, sinh năm 1973
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Y, bà M có mặt tại Tòa, bà K vắng mặt không lý do)

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2021, bản tự khai ngày 24/02/2021 ông Nguyễn Văn Y, bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà Nguyễn Thị M và bà Mai Thị K có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau. Vào năm 2014 ông Y, bà M có cho bà Mai Thị K vay số tiền gốc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 5%/ tháng. Khi vay bà

K có ký tên và ghi họ và tên và điểm chỉ bằng hai dấu vân tay của bà K vào tờ biên nhận vay tiền do bà M viết ngày 04/01/2014. Khi vay không có thỏa thuận thời gian trả, mục đích vay là để bà K mua bán đậu. Đến năm 2018 bà M có gặp bà K để đòi nợ nhưng bà K hẹn lần lựa nhưng không trả và đến nay bà K không trả tiền lãi và tiền gốc lại cho bà M, ông Y.

Nay ông Y, bà M yêu cầu bà K phải trả lại số tiền gốc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền gốc và không yêu cầu bà K trả lãi kể từ khi vay cho đến nay.

Ông Y, bà M cam kết biên nhận nợ ngày 04/11/2014 đối với số tiền gốc 5.000.000 đồng là do bà M viết nhưng bà K ký tên và ghi họ và tên và điểm chỉ bằng hai dấu vân tay của bà K. Ông Y, bà M thống nhất sẽ chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu biên nhận nợ ngày 04/01/2021 không phải là của bà K.

Tại bản khai ngày 24/02/2021 bị đơn bà Mai Thị K: Vào năm 2010 bà K có vay của bà M ông Y 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng bà M làm biên nhận ghi 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Lý do ghi biên nhận 5.000.000 đồng là bà K vay 3.000.000 đồng từ năm 2010 nhưng đến năm 2014 mới ký biên nhận nợ nên bà M tính lãi của số tiền gốc 3.000.000 đồng và cộng với lãi 2.000.000 đồng mới thành 5.000.000 đồng. Sau khi ký biên nhận nợ ngày 04/11/2014 bà M đồng ý cho bà K trả góp hàng tháng là 200.000 đồng đến 300.000 đồng, bà K đã thực hiện đúng và đóng đủ 5.000.000 đồng cho bà M. Vì vậy bà K không thống nhất theo yêu cầu của bà M, ông Y.

Trong quá trình giải quyết vụ án đối với bị đơn. Ngày 24 tháng 02 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, bà K vắng mặt không có lý do. Ngày 16 tháng 3 năm 2021 Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo về hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai, bà K vắng mặt không có lý do. Ngày 09 tháng 4 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49A/2010/QĐXXST – DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/ QĐST ngày 07 tháng 05 năm 2021 theo quy định của pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:
- Đơn khởi kiện 04/01/2021 của bà M, ông Y.
- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà M, ông Y.
- Biên nhận vay tiền ngày 04/11/2014.
- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ được thu thập hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà ý kiến của nguyên đơn, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn Y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn là bà Mai Thị K có nơi cư trú tại ấp Tân Bình Hạ, xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được để tiếp tục giải quyết vụ án.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 Tóa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49A/2021/QĐXXST – DS, vụ án được xét xử vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2021, bị đơn bà Mai Thị K vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa 40/2021/ QĐST ngày 07 tháng 05 năm 2021, phiên tòa được xét xử vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, bị đơn bà Mai Thị K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Mai Thị K là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét tại biên nhận vay tiền do bà K ký tên điểm chỉ ký ngày 04/11/2021 vay của bà M, ông Y số tiền gốc 5.000.000 đồng và biên. Khi vay thỏa thuận lãi suất 5%/ tháng, mục đích vay mua bán các loại đậu. Từ khi vay đến nay bà K chưa trả tiền gốc lãi cho bà M, ông Y. Do bà K không thanh toán nợ nên cho ông Y, bà M khởi kiện.

Tại phiên tòa, ông Y, bà M yêu cầu bà K phải trả số tiền gốc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), nên phát sinh *" Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản" theo Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Tại Điều 463 ghi: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thảo thuận hoặc pháp luật có quy định".*

[2.1] Xét đối với bị đơn bà Mai Thị K cho rằng bà vay tiền của bà M, ông Y vào năm 2010 với số tiền gốc là 3.000.000 đồng, với mức lãi suất 5%. Sau đó đến năm 2014 mới tính lãi là 2.000.000 đồng, tổng cộng gốc lãi là 5.000.000 đồng. Bà K thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ ngày 04/11/2014 và cho rằng đã trả xong nên không thống nhất theo yêu cầu của bà M, ông Y. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà K không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bà K vay tiền của bà M vào năm 2010 đồng thời cũng không chứng minh được việc bà K trả lãi với mức lãi suất 5%/ tháng và cũng không chứng minh được kể từ khi ký tên vào biên nhận nợ ngày 04/11/2014 cho đến nay đã trả xong nợ cho bà M, ông Y. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai và tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà K không đến Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

để giải quyết. Vì vậy căn cứ vào tài liệu, chứng cứ chứng minh của bà M, ông Y gồm biên nhận nợ ngày 04/11/2021 của bà M, ông Y cung cấp xác định bà K có vay của bà M, ông Y 5.000.000 đồng, đến nay bà K còn nợ ông Y, bà M là có thật.

Tại Tòa, bà M, ông Y thống nhất không yêu cầu bà K trả lãi kể từ khi vay cho đến khi xét xử sơ thẩm. Chỉ yêu cầu bà K trả số tiền gốc còn nợ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, ông Y. Buộc bà K có trách nhiệm trả cho bà M, ông Y số tiền gốc còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là phù hợp Điều 463, 466, Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn Y.

1.1 Buộc bà Mai Thị K có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn Y số tiền gốc còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

1.2 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Văn Y, bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trinh

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Tháp
- VKS huyện Thanh Bình
- THADS huyện Thanh Bình
- Người tham gia tố tụng
- Lưu Hồ sơ & Văn Phòng